

Số: **107**/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1996. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.住所: Thôn PD, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Anh T thống nhất thoả thuận giao con chung là Trần Nguyễn Lan V, sinh ngày 05/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung số tiền 1.500.000đ/tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng*) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Anh T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nưng đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2019, số 0002843 ngày 31/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, hoàn trả cho chị N 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- UBND xã H. H. Phú Hòa;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2018)
- Lưu HS.

Thẩm Phán

(*Đã ký*)

Vũ Văn Kha